

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ -ST

Ngày 09/6/2023

*V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con,
chia tài sản chung sau khi ly hôn và tranh chấp
về hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Hưởng

2. Bà La Thị Thu Nga

- *Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án*

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2022/TLST –HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con, chia tài sản chung sau khi ly hôn và tranh chấp về hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn: Bà Mạnh Thị Thanh P1, sinh năm 1984 (có mặt)*

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn: ông Trần Văn P1, sinh năm 1975 (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Thạnh Sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Xuân Diệu – Văn phòng công chứng Xuyên Mộc (vắng mặt và có ý kiến xin vắng mặt)

3.2. Ông Trần L3, sinh năm: 1938 (có mặt)

3.3. Bà Phạm Thị N4, sinh năm: 1940 (đã chết vào ngày 09/01/2023)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà Phạm Thị N4:

1, Trần Văn T5, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ ấp Tân An, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2, Trần Thị H6, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nhân Đạo, huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắc Nông

3, Trần Văn Ngọc, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ : Thôn 3, xã Nhân Đạo, huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắc Nông

4, Ông Trần Văn H7, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5, Trần Văn P1, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Ông Trần L3, sinh năm: 1938 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Liễm có ông Trần Đức Hương-
Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Vũng Tàu (có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022 gửi Tòa án và biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Mạnh Thị Thanh P1 và ông Trần Văn P1 đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 165/202/QĐST - HNGĐ ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc. Theo quyết định về phần con chung thì ông Trần Văn P1 được quyền nuôi dưỡng hai cháu Trần Hữu Phúc và Trần Hữu Thịnh, còn bà Phước được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Hữu Bình không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, do hai bên chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết. Tuy nhiên, hai cháu Phúc, Thịnh chỉ ở với ông Phụng từ ngày 24/02/2012 đến ngày 20/3/2022 thì hai cháu đã về chung sống với bà Phước còn ông Phụng cũng không phụ giúp bà Phước nuôi dưỡng hai con chung, hoàn cảnh của bà Phước cũng khó khăn khi cùng lúc lại phải nuôi 3 cháu và không có chỗ ở ổn định. Về tài sản chung mặc dù tự thỏa thuận nhiều lần nhưng hai bên không thống nhất được.

Yêu cầu khởi kiện thứ nhất: bà Phước yêu cầu Tòa án được thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với hai cháu Trần Hữu Phúc, sinh ngày 23/3/2012 và Trần Hữu Thịnh, sinh ngày 23/3/2012, cụ thể yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hữu Phúc, cháu Trần Hữu Thịnh và yêu cầu ông Phụng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/cháu, đến bản khai ngày 03/02/2022 bà Phước thay đổi ý kiến, không yêu cầu ông Phụng cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu thứ hai: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn P1 là thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, quan đo đạc thực tế diện tích 310,1m² hiện đứng tên ông Trần Văn P1 và bà Mạnh Thị Thanh P1 theo đó mỗi người được hưởng ½ diện tích đất tính theo mặt tiền đường còn căn nhà cấp 4 trên đất, nếu chia theo hiện vật đủ diện tích tối thiểu ngang 5 mét để tách thửa thì trừ căn nhà cấp 4 ra phần còn lại không đủ 5 mét ngang để tách thửa, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật còn không tranh chấp đôi với căn nhà trên đất. Đối với phần diện tích đang sử dụng nhưng thuộc thửa 47 thì không yêu cầu giải quyết.

Về căn cứ yêu cầu khởi kiện thì bày như sau:

Sau khi ly hôn thì ông Phụng không chăm lo hai cháu Phúc và Thịnh dẫn đến hai cháu phải về ở với bà Phước, từ đó đến nay ông Phụng cũng không chăm lo gì cho hai cháu. Bà Phước và các con chung hiện nay đang ở nhờ nhà cha mẹ đẻ của bà

Phước, hiện nay bà Phước đang làm lao động tạp vụ ở Hồ Tràm lương tháng khoảng 8.000.000đ/tháng.

Ngày 25/10/2018 ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4 ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 5302 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD cho ông Trần Văn P1 và bà Mạnh Thị Thanh P1 đến ngày 08/11/2018 thì ông Phụng và bà Phước đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đây là tài sản chung của vợ chồng chưa chia khi ly hôn nên nay bà Phước yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Trần L3 thì bà Phước không đồng ý, vì thửa đất này do cha mẹ chồng là ông Trần L3 và bà Nguyễn Thị N4 cho vợ chồng, việc ký kết thực hiện hợp đồng tặng cho đã thực hiện xong, bà Phước và ông Phụng đã đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cha mẹ chồng cho đất không đặt ra điều kiện gì, gia đình cha mẹ gồm ông Liễn và bà Nga cùng bà Phước và ông Phụng và các con chung vẫn ở trên đất, sau này khi mâu thuẫn trong hôn nhân thì bà Phước mới dẫn các cháu về nhà cha mẹ đẻ sinh sống.

Theo bản tự khai ngày ngày 08/6/2022 của ông Trần Văn P1 cũng như các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn P1 trình bày như sau:

Bà Mạnh Thị Thanh P1 yêu cầu chia tài sản chung là thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, diện tích 308,1m, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 786895 và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Hữu Phúc, sinh ngày 23/3/2012, Trần Hữu Thịnh, sinh ngày 23/3/2012, bà Phước yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phúc và cháu Thịnh thì ông Phụng có ý kiến như sau:

Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: ông Phụng không đồng ý giao 02 cháu Trần Hữu Phúc, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Trần Hữu Thịnh, sinh ngày 23/3/2012 cho bà Mạnh Thị Thanh P1 trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay bà Phước bận công việc không có thời gian chăm sóc con cái. Hiện nay hai cháu đang ở với bà Phước vì bà Phước kêu hai cháu về ở với bà Phước, bản thân ông Phụng làm công việc tự do nên cũng có thời gian đưa đón con cái, bản thân ông Phụng từ trước đến nay không ngược đãi con cái, không ngăn cấm bà Phụng thăm con hơn nữa các cháu cần có cuộc sống ổn định tránh xáo trộn về chỗ ở nên không đồng ý với yêu cầu của bà Phước

Về chia tài sản chung: Tài sản chung giữa ông Phụng và bà Phước có nguồn gốc như sau: Năm 1994 hộ gia đình gồm ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4, ông Trần Văn Ngọc và Trần Văn P1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 443551, năm 2013 được cấp đổi theo mẫu mới có số: BM 644963 thuộc thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 diện tích 714,5m² trong đó có 300m² đất ở và 414,5m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã Phước Tân, Xuyên Mộc.

Năm 2015 được tách thành 2 thửa thửa mới 137 có diện tích 406,5m² đến ngày 30/7/2015 thì chuyển nhượng cho ông Trần Văn Chinh, thửa 19 còn lại 308,2m² trong đó có 150m² đất ở và 158,2m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng Xuyên Mộc ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4 lập hợp đồng tặng cho ông Phụng và bà Phước thửa đất số 19 có diện tích 308,2m² còn lại nêu trên. Ngày 15/11/2018 vợ chồng chúng tôi được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 786975 thuộc thửa 19 tờ bản đồ số 01 có diện tích 308,2m² trong đó có 150m² đất ở và 158,2m² đất trồng cây lâu năm. Mục đích và nguyện vọng của cha mẹ tặng cho đất cho vợ chồng là tạo điều kiện cho vợ chồng có

chỗ ở ổn định, xây dựng hạnh phúc gia đình, nay mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly hôn, mặt khác, thửa đất nêu trên là tài sản chung của hộ gia đình chúng tôi vào thời điểm được cấp giấy năm 1994 có 4 thành viên (ba, mẹ, anh và ông Phụng) việc ông Liễm và bà Nga ký tặng cho vợ chồng chúng tôi lúc đó trong khi chưa có chữ ký của anh Ngọc và là không hợp pháp nhưng không có chứng cứ gì chứng tỏ tài sản trên là của hộ gia đình nên ông Phụng không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn và đồng ý với yêu cầu của ông Trần L3 về việc Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho ông Trần L3, bà Phạm Thị N4 và bên nhận tặng cho ông Trần Văn P1, bà Mạnh Thị Thanh P1 được Văn phòng công chứng Xuyên Mộc công chứng số 5302/quyển số 01/2018 TP-CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018.

Về hậu quả không phát sinh gì vì hiện nay ông Liễm vẫn đang ở trên đất, bà Nga cũng ở trên đất đến khi chết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Trần L3 trình bày:

Năm 1994 hộ gia đình gồm ông Trần L3 và vợ bà Phạm Thị N4 cùng với 2 con là Trần Văn Ngọc và Trần Văn P1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 443551, năm 2013 được cấp đổi theo mẫu mới có số BM 644963 thuộc thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân diện tích 714,5m² trong đó có 300m² đất ở 414,5m² đất trồng cây lâu năm, năm 2015 được tách thành 2 thửa gồm thửa mới 137 có diện tích 406,5m², ngày 30/07/2015 thì chuyển nhượng cho ông Trần Văn Chính thửa 19 còn lại 308,2m² trong đó có 150m² đất ở và diện tích 158,2m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 25/10/2018 tại Văn phòng công chứng Xuyên Mộc ông Trần L3 bà Phạm Thị N4 lập hợp đồng tặng cho vợ chồng bà Phước và ông Phụng thửa đất số 19 có diện tích 308,2m² còn lại nêu trên theo hợp đồng số 5302/quyển số 01/2018 TP-CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018 và đến ngày 15/11/2018 vợ chồng Phước – Phụng được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 786975 đối với thửa 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, có diện tích 308,2m² trong đó có 150m² đất ở và 158,2m² đất trồng cây lâu năm.

Nay vợ chồng Phước – Phụng đã ly hôn nên ông Trần L3 yêu cầu giải quyết tài sản này như sau, mục đích và nguyện vọng của ông Liễm tặng cho đất cho vợ chồng ông Phụng và bà Phước là tạo điều kiện cho vợ chồng con có chỗ ở ổn định, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nay mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý cho nữa, hơn nữa thửa đất nêu trên là tài sản chung của hộ gia đình vào thời điểm được cấp giấy năm 1994 có 4 thành viên nên việc vợ chồng ông Liễm và bà Nga ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Phụng và bà Phước khi chưa có sự đồng ý của ông Phụng và ông Ngọc là trái pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Liễm và ông Liễm cho rằng hình thức của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là đúng pháp luật nhưng ý chí là ông Liễm và bà Nga chỉ muốn tặng cho con trai mình, hơn nữa việc tặng cho là có điều kiện là ông Phụng và bà Phước phải có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ khi già yếu. Nay hai người đã ly hôn, không có khả năng thực hiện nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ, bà Phước lại yêu cầu chia tài sản chung là không đúng.

Ý kiến của các đồng thừa kế của bà Phạm Thị N4 cùng thống gồm: Ý kiến của ông Trần Văn T5, Trần Thị H6, Trần Văn Ngọc, Trần Văn H7 cùng thống nhất trình bày: các ông bà là con của ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4, hiện nay bà Phạm Thị

N4 đã chết vào ngày 09/01/2023 tại ấp Thạnh Sơn 4, xã Phước Tân, có khai tử tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân. Ông Trần L3, sinh năm: 1938 và bà Phạm Thị N4, sinh năm: 1940 sinh được 05 người con gồm: Trần Văn T5, sinh năm: 1964, Trần Thị H6, sinh năm: 1966, Trần Văn Ngọc, sinh năm: 1973, Trần Văn H7, sinh năm: 1970 và Trần Văn P1, sinh năm: 1975. Bà Nga không có con nuôi, con riêng cha mẹ của bà Nga đã chết từ rất lâu.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Trần L3 thì các ông bà Trần Văn T5, Trần Thị H6, Trần Văn Ngọc, Trần Văn H7 đồng ý. Lý do các ông, bà đồng ý hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vì cha mẹ cho Phụng đất là để cho gia đình chị Phước và chị Phụng để ở, vì đây cũng là miếng đất duy nhất của ông Liễm và bà Nga, khi cho thì cha mẹ cũng không hỏi ý kiến của các anh chị em còn lại, hơn nữa giữa ông Liễm và bà Nga có thỏa thuận là để cho vợ chồng anh Phụng và Chị Phước đứng tên là có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ khi về già. Nay chị Phước và anh Phụng đã ly hôn bà Phước không chăm sóc cha mẹ khi còn sống nên các ông bà đồng ý với yêu cầu độc lập của ông Trần L3.

Với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nga ông Phụng và ông Liễm đồng ý với ý kiến của các ông bà T5, H6, Ngọc Hà.

Ý kiến của ông Nguyễn Xuân Diệu - Văn phòng công chứng Xuyên Mộc, xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng mối quan hệ pháp luật về tranh chấp là, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng hạn luật định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. các đương sự trong vụ án chấp hành pháp luật và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn; chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn trong đó có tính công sức đóng góp của phía bị đơn phần nhiều, nên chia cho nguyên đơn 40% giá trị tài sản là quyền sử dụng đất chia bằng giá trị vì thửa đất không thể tách thửa được; không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần L3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền:

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân Diệu - Văn Phòng công chứng Xuyên Mộc vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, vì

vậy xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con, chia tài sản chung sau khi ly hôn và tranh chấp về hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” giữa bà Mạnh Thị Thanh P1 và ông Trần Văn P1 và yêu cầu độc lập của ông Trần L3 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại Điều 28 và Điều 35, điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:

Về nội dung tranh chấp việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung: theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 165/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, về phần con chung ông Trần Văn P1 được quyền nuôi dưỡng hai cháu Trần Hữu Phúc và Trần Hữu Thịnh, đều sinh ngày 23/3/2012 còn bà Mạnh Thị Thanh P1 được quyền nuôi dưỡng Trần Hữu Bình không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nay bà Phụng muốn thay đổi quyền trực tiếp nuôi con đối với cháu Phúc, cháu Thịnh, ông Phụng không đồng ý với việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Phước.

Quá trình giải quyết tranh chấp các đương sự đều đưa ra ý kiến để bảo vệ cho quyền lợi của mình, bà Phước thì cho rằng ông Phụng không chăm sóc con cái để các cháu Phúc và Thịnh phải về ở cùng với bà Phước, ông Phụng cho rằng bà Phước đi làm không có nhiều thời gian đưa đón các con nên không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét ý kiến của các bên cho thấy, theo quyết định 165/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, các đương sự đã thỏa thuận với nhau theo đó bà Phước đồng ý giao cháu Phúc và cháu Thịnh cho ông Phụng nuôi dưỡng, nhưng thực tế có thời gian dài hai cháu Phúc và Thịnh ở với mẹ do mẹ ở gần nhà nên các cháu thường được mẹ chăm sóc quan tâm, tuy nhiên quá trình nuôi cháu Phúc và cháu Thịnh không có căn cứ nào xác định ông Phụng bỏ bê hoặc ngược đãi hai cháu, hơn nữa ngoài cha mẹ chăm sóc còn có ông nội cùng chăm sóc và cũng không có căn cứ xác định ông Phụng ngăn cấm, cản trở bà Phước thăm nuôi con chung, việc ý kiến của các cháu là muốn ở cùng mẹ Hội đồng xét xử cũng xem xét tham khảo nhưng xét về thực tế nhà ông Phụng gần trường, ông Phụng có thời gian chăm sóc cho các cháu, trong vụ án này bà Phước không có chứng cứ gì chứng minh việc ông Phụng không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con theo pháp luật, cũng không ngăn cấm hay cản trở việc bà Phước thăm con nên cần tạo điều kiện để hai cháu ông định cuộc sống nên không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Phước.

Về nội dung tranh chấp tài sản chung của nguyên đơn đối với bị đơn Qua lời khai của các đương sự trong vụ án và những chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập được có căn cứ cho thấy, thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân,

huyện Xuyên Mộc, diện tích 308,2m² đo đạc thực tế diện tích 310,1m² hiện đứng tên ông Trần Văn P1 và bà Mạnh Thị Thanh P1, có nguồn gốc do cha mẹ cH6 là ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4 tặng cho ông Trần Văn P1 và bà Mạnh Thị Thanh P1 theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 5302 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018 của Văn phòng công chứng Xuyên Mộc, đến ngày 08/11/2015 thì ông Phước và bà Phụng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều đưa ra những lý lẽ để chứng minh cho ý kiến của mình, nguyên thì cho rằng thửa đất số 19 là tài sản chung của vợ cH6, có nguồn gốc do cha mẹ cH6 tặng cho, việc tặng cho là không có điều kiện vì ông Phụng là con út trong gia đình và ở cùng cha mẹ có công chăm sóc cha mẹ nên cha mẹ cho vợ cH6; ông Phụng và ông Trần L3 cùng với các đồng thừa kế của bà Phạm Thị N4 cùng thống nhất ý kiến cho rằng việc tặng cho là có điều kiện để vợ cH6 sống hạnh phúc, nay ông Phụng và bà Phước đã ly hôn thì yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, ngoài ra ông Phụng và ông Liễm đều cho rằng trước đây giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình có 04 người là ông Liễm, bà Nga và hai con là ông Phụng và ông Ngọc nên việc tặng cho là không hợp pháp và đều yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tại phiên tòa ông Liễm và các đồng thừa kế của bà Nga đều cho rằng hợp đồng tặng cho là hợp pháp tuy nhiên mục đích tặng cho không đạt được vì vợ cH6 ông Phụng và bà Phước đã ly hôn.

Xét ý kiến của bị đơn cho thấy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu vào năm 1994 cấp cho “ông Trần L3” gồm 03 thửa thửa 335 tờ bản đồ số 05 thửa 07 tờ bản đồ số 11 và thửa 220 tờ bản đồ số 04 xã Phước Tân, đến năm 2006 điều chỉnh theo bản đồ số hóa xã Phước Tân, thửa 01 và 15 tờ bản đồ số 54 và thửa 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, trong đó thửa 19 diện tích 823,5m². Ngày 15/5/2008 cá nhân ông Trần L3 là người viết đơn xin đăng ký biến động về sử dụng đất đối với thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân và đến ngày 01/02/2013 ông Liễm được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 644963 đứng tên ông Trần L3, sau đó vợ cH6 ông Liễm cùng ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với ông Phước và bà Phụng, sau đó vợ cH6 ông Phụng và bà Phước đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy về chủ thể và hình thức và các bên tham gia ký kết hợp đồng là phù hợp. Về giao nhận đất trên thực tế, sau khi bà Phước và ông Phụng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình gồm ông Liễm, bà Nga, ông Phụng và bà Phước cùng sinh sống trên ngôi nhà này cho đến khi bà Phụng ly hôn.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho thấy, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có công chứng, sau đó các bên đã tiến hành làm thủ tục sang tên hợp lệ, đến phiên tòa ngày hôm nay ông Liễm cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đều cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ đứng tên ông Liễm chứ không phải hộ gia đình như ý kiến bị đơn trình bày. Về nội dung đến thời điểm này ông Liễm và ông Phụng cho rằng việc cha mẹ cho con là hợp

đồng tặng cho có điều kiện tuy nhiên các bên không xuất trình được chứng cứ chứng minh là hợp đồng tặng cho có điều kiện nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Từ phân tích ý kiến của nguyên đơn, bị đơn về nội dung của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 5302 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018 của Văn phòng công chứng Xuyên Mộc nêu trên cho thấy khi ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp, các bên đã thực hiện xong về phần thủ tục hành chính, việc giao nhận đất rõ ràng tuy không diễn ra vì sau khi ký hợp đồng tặng cho các bên vẫn chung sống cùng nhau trên thửa đất này nhưng các bên đã biết việc ông Phụng và bà Phước đã đứng tên trên thửa đất này, chỉ đến khi bà Phụng yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn ông Liễm mới yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là không có căn cứ.

Khi xem xét chia tài sản chung vợ chồng đối với thửa đất số thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, diện tích 310,1m² hiện đứng tên ông Trần Văn P1 và bà Mạnh Thị Thanh P1 cho thấy thửa đất này có nguồn gốc cha mẹ ông Phụng cho chứ không phải 2 vợ chồng tạo dựng, do đó Hội đồng xét xử tính công sức đóng góp của ông Phụng nhiều hơn của bà Phước nên chia cho bà Phước diện tích 40%, ông Phụng 60% diện tích đất.

Khi xem xét chia tài sản chung cho thấy, trên thửa đất hiện nay có căn nhà đang ở cách tường rào nhà ông Chinh một khoảng trống khoảng 1 mét ngang, căn nhà có chiều ngang khoảng 6 mét hơn nữa bà Phụng chỉ được chia 40% tương ứng khoảng 4 mét ngang nếu chia bằng hiện vật nên phần đất trống và tài sản được chia không có đủ 5 mét ngang là điều kiện tối thiểu để tách thửa theo quy định tại Quyết định số 15 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do đó các bên phải thanh toán giá trị sử dụng cho nhau là phù hợp. Đối chiếu với thực tế sử dụng đất cho thấy, căn nhà này hiện nay ông Liễm và ông Phụng sinh sống cùng các con là cháu Phúc và cháu Thịnh, và cũng là nơi thờ tự của bà Nga nên Hội đồng xét xử căn cứ vào thực tế sử dụng giao toàn bộ thửa đất cho ông Phụng sử dụng và buộc ông Phụng thanh toán giá trị lại cho bà Phước là phù hợp.

Giá trị tài sản tranh chấp hiện nay gồm đất là 3.101.000.000đ; giá trị căn nhà là 50.000.000đ và 01 giếng đào là 6.846.000đ, cây trái hoa màu trên đất tường rào cổng rào là 6.952.000đ nhưng bà Phước không tranh chấp nên chia giá trị quyền sử dụng đất theo định giá là 3.101.000.000đ x 40% = 1.240.400.000đ.

Chia cho ông Phụng được hưởng quyền sử dụng đất của thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, diện tích 310,1m².

Ông Phụng có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Phước số tiền 1.240.400.000đ.

Về chi phí đo vẽ định giá: Tổng chi phí đo vẽ, định giá là 5.037.700đ, các đương sự phải nộp chi phí đo vẽ định giá theo tỷ lệ được hưởng, do bà Phước đã nộp tạm ứng nên ông Phụng phải có trách nhiệm hoàn lại cho bà Phước số tiền

$5.037.700đ \times 60\% = 3.023.000đ$; bà Phước phải chịu số tiền 2.014.700đ, đã nộp xong.

Về án phí: áp dụng các điều 24, 27 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên:

Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền là 300.000đ.

Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí trên giá trị tài sản được chia khi tính bằng tiền, cụ thể: Nguyên đơn phải chịu án phí của số tiền (1.240.400.000đ) = 49.210.000đ, tổng cộng nguyên đơn phải nộp số tiền 49.510.000đ; bị đơn phải chịu án phí của số tiền (1.860.600.000đ) = 67.818.000đ

Miễn án phí yêu cầu phản tố cho ông Liễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 213, 423 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 28, 29, 33, 34, 43, 44, 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; các điều 166, 168 và 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 24, 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Mạnh Thị Thanh P1 đối với bị đơn ông Trần Văn P1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn của nguyên đơn là bà Mạnh Thị Thanh P1 với bị đơn là ông Trần Văn P1 đối với thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, diện tích 310,1m².

Chia cho ông Trần Văn P1 được quyền sử dụng thửa đất số 19 tờ bản đồ số 01 xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc qua đo đạc thực tế diện tích còn lại là 310,1m².

Buộc ông Trần Văn P1 có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Mạnh Thị Thanh P1 số tiền 1.240.400.000đ.

Sau khi ông Trần Văn P1 thanh toán xong số tiền 1.240.400.000đ cho bà Mạnh Thị Thanh P1, thì buộc bà Mạnh Thị Thanh P1 có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 786975 cho ông Trần Văn P1 để ông Phụng liên hệ với cơ quan chức năng điều chỉnh sang tên thành cá nhân ông Trần Văn P1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[3] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần L3 về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 5302 quyền số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2018 của Văn phòng công chứng Xuyên Mộc được ký kết giữa ông Trần L3 và bà Phạm Thị N4 với bà Mạnh Thị Thanh P1 và ông Trần Văn P1.

Về chi phí đo vẽ, định giá: Buộc ông Trần Văn P1 có trách nhiệm hoàn lại cho

bà Mạnh Thị Thanh P1 số tiền 3.023.000đ

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn là bà Mạnh Thị Thanh P1 phải nộp tổng số tiền 49.510.000đ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011040 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, bà Mạnh Thị Thanh P1 còn phải nộp thêm số tiền 37.510.000đ án phí.

- Buộc bị đơn là ông Trần Văn P1 phải nộp số tiền 68,966,364đ án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo bản án này là bản photo mảnh trích đo địa chính ngày ngày 30/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc)

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

